

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 7 năm 2020

KẾT QUẢ KIỂM TRA TOÀN DIỆN GIÁO VIÊN - GIẢNG VIÊN
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2019 - 2020
DO CÁC KHOA THỰC HIỆN

STT	HỌ TÊN	ĐIỂM DỰ GIỜ	ĐIỂM MỤC II	ĐIỂM MỤC III	KIỂM NHIỆM	TỔNG CỘNG	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
GIÁO VIÊN CƠ HỮU								
KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN								
1	Lê Văn BÌNH	18.00	10.00	10.00	2.00	40.00	Tốt	
2	Trần Thị Ánh TUYẾT	17.16	12.00	10.00	2.00	41.16	Tốt	
3	Nguyễn Thanh TÚ	17.84	11.00	10.00	2.00	40.84	Tốt	
4	Nguyễn Văn ĐÔNG	17.70	12.00	10.00	2.00	41.70	Tốt	
5	Nguyễn Phương HÀ	17.50	11.00	9.00	2.00	39.50	Khá	BL
6	Đặng Thị Kiến TRÚC	17.75	12.00	10.00	2.00	41.75	Tốt	BL
7	Phạm Thị Thu NGA	17.50	11.00	10.00	2.00	40.50	Tốt	
8	Nguyễn Thị THỦY	17.50	12.00	10.00	2.00	41.50	Tốt	
9	Nguyễn Thị Cẩm THẠCH	17.31	9.00	10.00	2.00	38.31	Khá	
10	Lê Thái HÙNG	17.83	13.00	10.00	2.00	42.83	Tốt	
11	Giang Phi HÙNG	18.50	12.00	10.00	2.00	42.50	Tốt	
12	Nguyễn Phú TÂN	17.50	12.00	10.00	2.00	41.50	Tốt	
13	Bùi Đức PHƯỚC	17.75	13.00	10.00		40.75	Tốt	
14	Trần Thanh TRÚC	18.50	12.00	8.00	2.00	40.50	Tốt	
15	Nguyễn Thị Thanh TÚ	18.50	14.00	10.00	2.00	44.50	Tốt	
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ								
16	Trần Văn LƯỢNG	16.67	12.00	10.00	2.00	40.67	Khá	
KHOA ĐIỆN - ĐIỆN TỬ								
17	Tạ Minh CƯỜNG	17.00	14.00	10.00	2.00	43.00	Tốt	BL
18	Võ CƯỜNG	17.00	13.00	10.00	2.00	42.00	Tốt	BL
19	Quách Minh THỬ	17.00	13.00	10.00	2.00	42.00	Tốt	BL
20	Trần Nguyên Bảo TRÂN	17.00	12.00	10.00	2.00	41.00	Tốt	BL
21	Trần Giang NAM	17.26	14.00	10.00	2.00	43.26	Tốt	
22	Vũ Hạnh CHIÊU	17.38	10.00	10.00	2.00	39.38	Khá	
23	Nguyễn Minh Đức CƯỜNG	17.40	11.00	10.00	2.00	40.40	Tốt	
24	Huỳnh Ngọc MAI	17.42	14.00	10.00	2.00	43.42	Tốt	
25	Đặng Đức MINH	17.42	12.00	10.00	2.00	41.42	Tốt	
26	Tăng Cẩm HUÊ	17.50	12.00	10.00	2.00	41.50	Tốt	

STT	HỌ TÊN		ĐIỂM DỰ GIỜ	ĐIỂM MỤC II	ĐIỂM MỤC III	KIỂM NHIỆM	TỔNG CỘNG	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
27	Nguyễn Văn	YÊN	17.54	12.00	10.00	2.00	41.54	Tốt	
28	Nguyễn Trần Thanh	NHÀN	17.75	8.50	10.00	2.00	38.25	Khá	
29	Nguyễn Anh	TĂNG	18.00	12.00	10.00	2.00	42.00	Tốt	
KHOA NHIỆT - LẠNH									
30	Phan Văn	HÒA	16.13	12.50	10.00	2.00	40.63	Khá	
31	Đinh Đồng	HIỆP	17.00	13.00	10.00	2.00	42.00	Tốt	BL
32	Hoàng Văn	VIẾT	17.00	10.00	10.00	2.00	39.00	Khá	BL
KHOA CƠ KHÍ									
33	Nguyễn Tiến	DŨNG	17.69	12.50	8.00	1.00	39.19	Khá	
34	Võ Minh	QUANG	18.00	13.00	9.00	2.00	42.00	Tốt	
35	Vũ Đức	PHÁP	17.58	13.00	10.00	2.00	42.58	Tốt	
36	Trần Đình	KHẢI	17.33	8.00	10.00	2.00	37.33	Khá	
37	Phan Văn	THÀNH	18.40	12.00	9.00	2.00	41.40	Tốt	
38	Vũ Quang	KHẢI	17.08	10.00	10.00	2.00	39.08	Khá	
39	Nguyễn Khắc	HUY	14.33	13.00	9.00	1.50	37.83	Khá	
KHOA ĐỘNG LỰC									
40	Hà Quốc	BẢO	18.75	10.00	10.00	2.00	40.75	Tốt	
41	Triệu Phú	NGUYỄN	18.00	12.00	10.00	2.00	42.00	Tốt	
42	Trần Văn	ĐÔNG	17.67	11.00	9.00	2.00	39.67	Khá	
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN									
43	Nguyễn Văn	DANH	17.67	12.00	10.00	2.00	41.67	Tốt	
44	Hồ Ngọc	CHI	17.83	15.00	10.00	2.00	44.83	Tốt	
45	Mai Chiêm	TUẤN	17.33	12.50	10.00	2.00	41.83	Tốt	
46	Đỗ Thị Hải	YÊN	17.00	12.00	10.00	2.00	41.00	Tốt	
47	Trần Vĩnh	XUYÊN	17.38	12.50	10.00	2.00	41.88	Tốt	
48	Ng Ng Hoàng Ngọc	QUYÊN	17.33	12.00	10.00	2.00	41.33	Tốt	
49	Trần Việt	KHÁNH	18.00	12.00	10.00	2.00	42.00	Tốt	
50	Nguyễn Sanh	CƯỜNG	17.75	11.50	10.00	2.00	41.25	Tốt	
51	Lê Phi	TRƯỜNG	17.25	10.00	9.00	2.00	38.25	Khá	BL
52	Nguyễn Cao	PHONG	17.25	11.00	10.00	2.00	40.25	Tốt	BL
53	Nguyễn Thị Khánh	THƯ	15.65	13.00	10.00	2.00	40.65	Khá	BL
KHOA MAY - THỜI TRANG									
54	Chế Vân	CẨM	17.06	14.00	10.00	0.00	41.06	Tốt	BL
55	Nguyễn Bạch Cẩm	DUNG	17.17	12.00	10.00	2.00	41.17	Tốt	
56	Nguyễn Thị	HIỀN	17.00	13.00	10.00	2.00	42.00	Tốt	
57	Trần Hồng	THẢO	16.42	12.00	10.00	2.00	40.42	Khá	

STT	HỌ TÊN		ĐIỂM DỰ GIỜ	ĐIỂM MỤC II	ĐIỂM MỤC III	KIỂM NHIỆM	TỔNG CỘNG	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
58	Nguyễn Ngọc	THỌ	17.25	14.00	10.00	2.00	43.25	Tốt	
59	Lâm Thị Phương	THÙY	17.17	12.00	10.00	2.00	41.17	Tốt	
60	Phạm Thị Thanh	THÚY	17.50	12.00	10.00	2.00	41.50	Tốt	
KHOA KINH TẾ									
61	Lê Xuân	THỦY	18.83	13.00	10.00	2.00	43.83	Tốt	
62	Cao Xuân	GIANG	17.67	13.00	10.00	2.00	42.67	Tốt	
63	Trịnh Hoàng	HIỆP	18.83	13.00	10.00	2.00	43.83	Tốt	BL
64	Phạm Quỳnh	NHƯ	18.50	12.00	10.00	2.00	42.50	Tốt	BL
65	Lê Thị Thu	THẢO	18.17	13.00	10.00		41.17	Tốt	
66	Lưu Thị	THÚY	18.68	13.00	10.00	2.00	43.68	Tốt	
67	Bùi Ánh	TUYẾT	17.92	13.00	10.00		40.92	Tốt	
68	Nguyễn Thị Minh	THÙY	18.33	13.00	10.00		41.33	Tốt	
69	Lữ Xuân	TRANG	19.21	13.00	10.00	2.00	44.21	Tốt	
70	Võ Thị Kim	THƯ	19.21	13.00	10.00	2.00	44.21	Tốt	
71	Đào Anh	TUẤN	18.11	13.00	10.00	2.00	43.11	Tốt	
72	Trần Thị Ngọc	DUNG	18.13	13.00	10.00	2.00	43.13	Tốt	
73	Nguyễn Mỹ	TIÊN	18.36	13.00	10.00	2.00	43.36	Tốt	
KHOA XÂY DỰNG									
74	Nguyễn Trọng	THẠCH	16.75	13.00	10.00	2.00	41.75	Khá	
GIÁO VIÊN THỈNH GIẢNG									
KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN									
75	Võ Ngọc	LÂN	18.25	11.00	10.00		39.25	Khá	
76	Huỳnh Thị Diệu	LÝ	16.25	11.00	10.00		37.25	Khá	
77	Hoàng Văn	NAM	17.50	11.00	10.00		38.50	Khá	
78	Nguyễn Văn	ÚY	17.50	12.00	10.00		39.50	Khá	
79	Đặng Văn	KHOA	18.00	12.00	10.00		40.00	Tốt	
80	Nguyễn Tiến	SĨ	16.00	11.00	10.00		37.00	Khá	
81	Nguyễn Hoàng	TÙNG	16.50	12.00	10.00		38.50	Khá	
82	Bùi Văn	PHƯƠNG	17.75	12.00	10.00		39.75	Khá	
83	Nguyễn Mai Trường	THỌ	16.50	11.00	10.00		37.50	Khá	
84	K'	LUYÊN	17.50	13.00	10.00		40.50	Tốt	
85	Huỳnh Quốc	DŨNG	15.75	12.00	10.00		37.75	Khá	
86	Trần Thị Hoàng	QUYÊN	18.00	12.00	8.00		38.00	Khá	
87	Nguyễn Trần Mỹ	LINH	17.00	12.00	8.00		37.00	Khá	
88	Phan Thị Thùy	DUNG	17.00	9.00	8.00		34.00	Khá	
89	Trần Quang	THÊU	17.30	12.00	8.00		37.30	Khá	

STT	HỌ TÊN		ĐIỂM DỰ GIỜ	ĐIỂM MỤC II	ĐIỂM MỤC III	KIỂM NHIỆM	TỔNG CỘNG	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
90	Phan Hoàng	THIỆN	17.57	12.00	8.00		37.57	Khá	
91	Nguyễn Quỳnh	GIAO	18.75	10.00	8.00		36.75	Khá	
92	Nguyễn Lê	THUẬN	16.75	8.00	8.00		32.75	Khá	
93	Lê Thị	MÙI	19.50	12.00	10.00		41.50	Tốt	
94	Bùi Thị	HỢP	19.50	11.00	10.00		40.50	Tốt	
95	Võ Hoài	GIANG	19.50	11.00	10.00		40.50	Tốt	
96	Phan Thanh	TUÂN	18.00	13.00	10.00		41.00	Tốt	
97	Hồ Thị Thanh	THƯƠNG	17.50	10.00	10.00		37.50	Khá	
98	Đoàn Thị	ĐIỂM	18.60	10.00	10.00		38.60	Khá	
99	Bùi Thị Ngọc	TUYỀN	19.50	12.00	10.00		41.50	Tốt	
100	Bùi Đình	TRƯỜNG	19.00	10.00	10.00		39.00	Khá	
101	Nguyễn Thị Mỹ	DUNG	18.25	11.00	10.00		39.25	Khá	
102	Nguyễn Thị	VINH	18.00	10.00	10.00		38.00	Khá	
103	Trần Nhi Diễm	HUỲNH	19.50	11.00	10.00		40.50	Tốt	
104	Nguyễn Văn	THIỆT	17.25	10.00	10.00		37.25	Khá	
105	Nguyễn Thị Cẩm	HOA	16.50	11.00	10.00		37.50	Khá	
106	Hà Việt	HƯỜNG	16.25	10.00	10.00		36.25	Khá	
107	Hồ Khắc	KHUYÊN	15.67	9.00	10.00		34.67	Khá	
108	Nguyễn	TRỌNG	16.13	10.00	10.00		36.13	Khá	
109	Nguyễn Thị Bích	HÔNG	17.00	11.00	10.00		38.00	Khá	
110	Nguyễn Ngọc	CHƯƠNG	16.50	8.00	10.00		34.50	Khá	
KHOA ĐỘNG LỰC									
111	Cao Phi	CƯƠNG	16.75	12.00	7.00		35.75	Khá	
112	Đặng Chí	NGUYỄN	16.67	11.00	8.00		35.67	Khá	
113	Nguyễn Văn Tuấn	ANH	16.67	10.00	8.00		34.67	Khá	
114	Đỗ Tấn	THÍCH	16.67	11.00	8.00		35.67	Khá	
115	Nguyễn Xuân	HÀ	17.00	10.00	7.00		34.00	Khá	
116	Nguyễn Ngọc	LỄ	16.67	12.00	6.00		34.67	Khá	
117	Lê Văn	THA	16.92	10.00	7.00		33.92	Khá	
118	Phạm Huy	HOÀNG	16.67	8.00	10.00	2.00	36.67	Khá	
119	Phan Đức	LONG	16.83	9.00	9.00	2.00	36.83	Khá	
120	Trần Huỳnh Minh	KHANG	17.00	10.00	7.00		34.00	Khá	
121	Quảng Minh	ĐẰNG	17.00	11.00	7.00		35.00	Khá	
122	Đình Quốc	TRÍ	17.75	7.00	9.00		33.75	Khá	
123	Nguyễn Trường	LỰC	16.50	12.00	7.00		35.50	Khá	
124	Phan Hoàng	LỢI	16.50	9.00	8.00		33.50	Khá	

STT	HỌ TÊN		ĐIỂM DỰ GIỜ	ĐIỂM MỤC II	ĐIỂM MỤC III	KIỂM NHIỆM	TỔNG CỘNG	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
125	Trần Duy	SƯ	17.42	10.00	7.00		34.42	Khá	
126	Đỗ Hoàng	DUY	17.50	9.00	8.00		34.50	Khá	
127	Nguyễn Thanh	ĐỨC	17.42	11.00	7.00		35.42	Khá	
128	Nguyễn Hoàng	VINH	14.83	12.00	10.00		36.83	Khá	
129	Nguyễn Tấn	LỰC	16.83	11.00	7.00		34.83	Khá	
130	Trần Xuân	DUNG	16.67	11.00	8.00		35.67	Khá	
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN									
131	Lâm Thanh	HÙNG	17.88	9.00	10.00		36.88	Khá	
132	Vũ Ngọc	HIỀN	16.63	11.00	10.00		37.63	Khá	
133	Nguyễn Thị Ngọc	CHÂU	16.25	11.00	10.00		37.25	Khá	
134	Trần Quang	BÌNH	16.13	11.00	9.00		36.13	Khá	
135	Trần Quốc	ĐÌNH	16.63	12.00	9.00		37.63	Khá	
KHOA XÂY DỰNG									
136	Trần Ngọc	DUYÊN	17.00	13.00	8.00		38.00	Khá	
137	Nguyễn Thị Hồng	PHÁN	15.75	13.00	8.00		36.75	Khá	
138	Bành Đức	DUY	17.00	13.00	8.00		38.00	Khá	
139	Trần Hùng	CƯỜNG	16.50	13.00	8.00		37.50	Khá	
140	Lê Xuân	LÂM	17.25	13.00	8.00		38.25	Khá	
141	Từ Đông	XUÂN	17.38	13.00	8.00		38.38	Khá	
142	Đào Công	MUÔN	17.63	13.00	8.00		38.63	Khá	

TỔNG CỘNG: 142 GV

Tốt: 66 GV đạt: 46.48 %

Khá: 76 GV đạt: 53.52 %

Trong đó:

Cơ hữu: 74 GV

Tốt: 58 GV đạt: 78.38 %

Khá: 16 GV đạt: 21.62 %

Thỉnh giảng: 68 GV

Tốt: 8 GV đạt: 11.76 %

Khá: 60 GV đạt: 88.24 %

**P.TUYỂN SINH - ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Văn Tấn

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**




Đinh Văn Đệ

